CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

*- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;*

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;*

*- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,*

*Hôm nay, ngày ……… tháng ……… năm ……… , tại văn phòng Công ty TNHH ………………………, chúng tôi gồm có:*

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN *(Sau đây gọi tắt là Bên A)***

Ông/Bà *………………………………………*

Sinh ngày: *………………………………*

Chứng minh nhân dân số: *………………………* do Công an tỉnh ………… cấp ngày *………………*

Hộ khẩu thường trú: *………………………*

Chỗ ở hiện tại: *………………………………*

Bên A là thành viên góp vốn của *công ty* theo “*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*” số ……………. do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa thiên Huế cấp lần đầu ngày …………; địa chỉ trụ sở chính: ……………………..

Phần vốn góp của Bên A tại *Công ty TNHH ……………..* là **…………. đồng** (Bẵng chữ*…………..* chiếm …………% vốn điều lệ của Công ty theo nội dung ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu trên.

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN  *(Sau đây gọi tắt là Bên B)***

Ông/Bà ……………..

Sinh ngày: ……………………..

Chứng minh nhân dân số: …………………do Công an tỉnh ……………… cấp ngày ……………..

Hộ khẩu thường trú: ………………………..

Chỗ ở hiện tại: ……………….

*Sau khi trao đổi, chúng tôi cùng nhau nhất trí ký kết hợp đồng này để thực hiện việc chuyển nhượng vốn với những nội dung như sau:*

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

- Bằng Hợp đồng này Bên A đồng ý chuyển nhượng cho Bên B phần vốn góp của Bên A tại công ty *…………….* là **……………… đồng** *(Bằng chữ: ………………)*, chiếm ………………. % vốn điều lệ của Công ty.

- Phần vốn góp Bên A chuyển nhượng không thuộc Khoản 6 Điều 54 Luật Doanh nghiệp 2014. Phần vốn góp chuyển nhượng không bị bất kỳ một rang buộc nào từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không bị cầm cố, thế chấp, hoặc không bị hạn chế theo quy định trong Điều lệ của Công ty …..

**ĐIỀU 2: GÍA CHUYỂN NHƯỢNG, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**2.1.** Giá chuyển nhượng: **…………………… đồng** *(Bằng chữ: ………………)*,

**2.2.** Phương thức thanh toán:

- Chuyển khoản

+ Số Tài khoản:

+ Ngân hàng:

- Tiền mặt

- Khác (ghi rõ): ……………….……………….……………….……………

**2.3.** Thời hạn thanh toán: ……………….……………….……………….………

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

***3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:***

- Nhận đủ tiền chuyển nhượng vốn theo thỏa thuận;

- Ký kết mọi giấy tờ để chuyển nhượng số vốn góp nêu trên cho Bên B theo quy định của pháp luật;

- Không có bất kỳ khiếu nại, thắc mắc hay có hành vi nào khác làm ảnh hưởng đến việc chuyển nhượng vốn và đăng ký thay đổi thành viên Công ty từ Bên A sang cho Bên B tại Công ty và tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

***3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:***

- Được hưởng các quyền lợi và chịu trách nhiệm liên quan đến số vốn đã nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

- Trả đủ tiền chuyển nhượng vốn theo thỏa thuận.

**ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ**

**4.1.** Thuế thu nhập cá nhân (*nếu có*) của Bên A liên quan đến việc chuyển nhượng vốn theo Hợp đồng này do Bên ……… chịu trách nhiệm nộp;

**4.2.** Các khoản thuế, phí và lệ phí khác (*nếu có*) liên quan đến việc chuyển nhượng vốn này theo quy định của pháp luật do Bên ……… chịu trách nhiệm nộp;

**ĐIỀU 5: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

***5.1. Các bên cùng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung sau đây:***

- Những thông tin về cá nhân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

- Có đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm, năng lực pháp lý và đảm bảo các nguồn lực cần thiết để thực hiện Hợp đồng này;

- Có được tất cả các chấp thuận và hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để ký kết Hợp đồng này và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này;

- Việc ký kết Hợp đồng này, việc tuân thủ các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này không mâu thuẫn hoặc không dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng hoặc giao dịch khác mà mình giao kết, thực hiện hoặc bị ràng buộc;

- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đó ghi trong Hợp đồng này;

***5.2. Bên A cam đoan tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:***

- Số vốn chuyển nhượng cho Bên B theo Hợp đồng này hoàn toàn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không có tranh chấp khiếu kiện;

- Số vốn chuyển nhượng cho Bên B không bị ràng buộc dưới bất cứ hình thức nào bởi các việc: Thế chấp, chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;

- Số vốn chuyển nhượng cho Bên B không bị ràng buộc bởi bất cứ một quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hạn chế quyền của chủ sở hữu.

**5.3.** Bên B cam đoan đã tự xem xét kỹ, biết rõ về Công ty và số vốn nhận chuyển nhượng đã nêu trong Hợp đồng này.

**ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

**6.1.** Sự kiện bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai Bên mặc dù hai Bên đã cố gắng hết sức để ngăn cản, hạn chế và sự kiện này là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng tới sự thực hiện Hợp đồng.

**6.2. *Các trường hợp bất khả kháng bao gồm:***

- Do nguyên nhân khách quan và/hoặc có sự can thiệp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà hợp đồng này không thể thực hiện được;

- Bên B không được phép nhận chuyển nhượng vốn theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**7.1.** Trong quá trình thực hiện hợp đồng này các thông báo hoặc thông tin cần thiết mà một Bên gửi cho Bên kia sẽ được chuyển đi theo hình thức văn bản tới địa chỉ chỗ ở hiện tại của Bên kia ghi tại phần đầu của Hợp đồng hoặc đến địa chỉ khác do Bên kia thông báo cho Bên gửi tuỳ từng thời điểm. Ngày các thông báo xem như được chính thức trao được xác định như sau:

- Thông báo chuyển tay xem như được chính thức trao vào ngày chuyển tay;

- Thông báo gửi theo hình thức thư xem như được chính thức trao vào ngày thứ ba kể từ sau ngày giao thư cho một công ty dịch vụ chuyển thư được Nhà nước công nhận.

**7.2.** Bản Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được hai bên lập thành văn bản có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**7.3.** Hai bên công nhận đã hiểu rõ những qui định của pháp luật về chuyển nhượng vốn; hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

**7.4.** Hai bên tự đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, cùng chấp thuận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng và không có điều gì vướng mắc. Hai bên cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A**  **………………** | **BÊN B**  **………………** |